

Phụ lục 1

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2025 của
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

STT	Tên quy trình	Ký hiệu
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 45 thủ tục	
I	Lĩnh vực giáo dục mầm non (05 thủ tục)	
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT - 01
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT - 02
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT - 03
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT - 04
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT - 05
II	Lĩnh vực giáo dục tiểu học (06 thủ tục)	
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	QT – 06
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT – 07
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT – 08
4	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT – 09

STT	Tên quy trình	Ký hiệu
5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	QT - 10
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	QT - 11
III	Lĩnh vực giáo dục trung học (11 thủ tục)	
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT - 12
2	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT - 13
3	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	QT - 14
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT - 15
5	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	QT - 16
6	Tuyển sinh trung học cơ sở	QT - 17
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	QT - 18
8	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	QT - 19
9	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	QT - 20
10	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	QT - 21
11	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	QT - 22
IV	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (02 thủ tục)	

STT	Tên quy trình	Ký hiệu
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cấp đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QT - 23
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	QT - 24
V	Lĩnh vực giáo dục thường xuyên (04 thủ tục)	
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT - 25
2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT - 26
3	Sáp nhập, chia tách trung tâm học tập cộng đồng	QT - 27
4	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	QT - 28
VI	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (07 thủ tục)	
1	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	QT - 29
2	Chuyển đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	QT - 30
3	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	QT - 31
4	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT - 32
5	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT - 33

STT	Tên quy trình	Ký hiệu
6	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	QT - 34
7	Xét, cấp học bổng chính sách	QT - 35
VII	Lĩnh vực cơ sở giáo dục khác (08 thủ tục)	
1	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	QT - 36
2	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	QT - 37
3	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT - 38
4	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	QT - 39
5	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT - 40
6	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT - 41
7	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ học phí, hỗ trợ gạo	QT - 42
8	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	QT - 43
VIII	Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ (02 thủ tục)	
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	QT - 44
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	QT - 45

